

MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hương Lý
Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung

Tóm tắt: Bài viết phân tích mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị dưới góc nhìn triết học Mác-Lênin, qua đó làm rõ cách Việt Nam hiểu và vận dụng mối quan hệ này trong quá trình đổi mới. Bằng cách làm nổi bật vai trò tương hỗ giữa cải cách kinh tế và cải cách chính trị, bài viết đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình đổi mới toàn diện đang diễn ra ở Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế, chính trị, thời kỳ quá độ, Việt Nam

THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMY AND POLITICS IN THE TRANSITIONAL PERIOD TO SOCIALISM IN VIETNAM TODAY

Nguyen Thi Huong Ly
Vietnam – Hungary Industrial University

Abstract: The article analyzes the dialectical relationship between economics and politics from the perspective of Marxist-Leninist philosophy, thereby clarifying how Vietnam understands and applies this relationship in the process of renovation. By highlighting the mutual role between economic reform and political reform, the paper offers recommendations to enhance the effectiveness of the comprehensive renovation process currently underway in Vietnam.

Keywords: Economy, politics, transitional period, Vietnam

Nhận bài: 18/03/2025

Phản biện: 09/04/2025

Duyệt đăng: 14/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị đóng vai trò then chốt, không chỉ trong việc định hình các chính sách phát triển mà còn trong việc củng cố nền tảng tư tưởng và tổ chức của xã hội. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đặt ra những thách thức đặc thù, đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa các yếu tố kinh tế và chính trị nhằm đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn và định hướng phát triển bền vững. Chính trong bối cảnh toàn cầu hóa và những biến động phức tạp của thế giới hiện nay, việc tìm hiểu và phân tích sâu sắc mối quan hệ này trở nên cấp thiết, không chỉ để làm sáng tỏ những thành tựu đã đạt được, mà còn để nhận diện những hạn chế và tìm ra các giải pháp tối ưu cho sự phát triển đất nước.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về kinh tế và chính trị

Kinh tế là các phương diện cơ bản của đời sống kinh tế xã hội, đó là cơ sở kinh tế; qui luật kinh tế; lợi ích kinh tế, v.v.. Trong đó, lợi ích kinh tế được xem là yếu tố quan trọng hàng đầu của mọi hoạt động cải biến xã hội. Kinh tế được hiểu là một lĩnh vực nghiên cứu sản xuất, phân phối và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ trong xã hội. Mục tiêu chính của kinh tế là đề ra các biện pháp tối đa hóa nguồn tài nguyên và nguồn lực hiệu quả nhất. Từ đó, kết quả giao thương được đảm bảo thuận lợi và có giá trị bền vững.

Chính trị là sự phản ánh tập trung của kinh tế, là quan hệ lẫn nhau giữa các giai cấp, các tập đoàn người, các tầng lớp xã hội trong việc giành, giữ và sử dụng chính quyền nhà nước; chính trị còn là biểu hiện quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc về mặt nhà nước. V.I.Lênin chỉ rõ: “Chính trị là sự tham ra vào những công việc của nhà nước, là vạch hướng đi cho nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước” (1). Cấu trúc của chính trị bao gồm thực tiễn chính trị và ý thức chính trị.

2.2. Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị

Kinh tế và chính trị có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó kinh tế giữ vai trò quyết định chính trị, chính trị có vai trò tác động to lớn tới kinh tế. Kinh tế quyết định chính trị vì kinh tế là nội dung vật chất của chính trị và “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế” (2). Địa vị kinh tế của một giai cấp quyết định địa vị chính trị của giai cấp đó. Xét đến cùng, lợi ích kinh tế là nguyên nhân của những hành động chính trị trong đời sống hiện thực. Tính tất yếu kinh tế quyết định các quan điểm, tư tưởng chính trị và các tổ chức chính trị thích ứng. Sự vận động, biến đổi của cơ sở kinh tế quyết định sự thay đổi nhanh chóng, ít nhiều của các hình thức nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Các nhà kinh điển của triết học Mác - Lênin luôn khẳng định vai trò quyết định

của kinh tế đối với chính trị. Theo V.I.Lênin, cơ cấu kinh tế của xã hội sinh ra chính trị, cơ cấu kinh tế này là do toàn bộ những quan hệ sản xuất của xã hội tạo nên. Những quan hệ sản xuất là những quan hệ cơ bản, ban đầu và quyết định tất cả mọi quan hệ xã hội khác. Quan điểm của ông về vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị được thể hiện trong luận điểm nổi tiếng sau: “Trong sản xuất vật chất, con người ở trong những mối quan hệ nhất định với nhau, những quan hệ sản xuất. Những quan hệ này bao giờ cũng phù hợp với trình độ phát triển của năng suất mà những lực lượng kinh tế của các quan hệ ấy có được trong thời kỳ đó. Toàn bộ những quan hệ sản xuất đó tạo thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó xây dựng lên một kiến trúc thượng tầng chính trị và pháp lý và phù hợp với cơ sở đó là những hình thức ý thức xã hội nhất định. Như vậy, phương thức sản xuất quyết định các quá trình của đời sống xã hội, chính trị và thuần túy tinh thần” (3).

Cùng với đó, *chính trị* là biểu hiện tập trung của nền kinh tế, nên mọi chính sách chính trị đúng đắn đều phải xuất phát từ tình hình hiện thực, phản ánh sát, đúng với trạng thái hiện thực của nền kinh tế và chính sách đó xét cho cùng cũng do tình hình kinh tế quyết định. Đồng thời kinh tế cũng có vai trò quyết định cả việc lựa chọn chính sách phân phối và sự dụng hợp lý tổng sản phẩm xã hội, sản phẩm thặng dư dưới hình thức giá trị và hiện vật. Điều này đã được V.I.Lênin áp dụng để chỉ đạo việc xây dựng xã hội mới ở nước Nga sau cách mạng tháng Mười năm 1917. Tuy nhiên, chính trị không phải là sự phản ánh giản đơn, trực tiếp quá trình kinh tế, mà là sự phản ánh một cách sáng tạo, phản ánh tập trung các hiện tượng kinh tế. Chính trị phản ánh về tư tưởng những nhu cầu của kinh tế trên lập trường lợi ích chung của giai cấp, là tập trung ý chí, sức lực, hành động của giai cấp để thực hiện một cách thực tế lợi ích chung đó. Sự biểu hiện tập trung, khái quát của kinh tế trong chính trị được thể hiện trước hết thông qua lợi ích kinh tế. Lợi ích kinh tế biểu hiện như là cái kích thích hoạt động thực tiễn của con người. Chính trị giữ vai trò lãnh đạo, điều khiển, quản lý, định hướng phát triển kinh tế. Tất cả sự phát triển kinh tế có sự tác động của chính trị thông qua quyền lực chính trị và thiếu nó thì sự phát triển kinh tế có thể dẫn đến hỗn loạn. Do thế, chính trị phải là sự phản ánh chủ động, tập trung trở thành một hệ thống điều khiển kinh tế và điều khiển toàn bộ xã hội.

Chính trị có tính độc lập tương đối, có quy luật vận động “riêng”, bởi “sự tác động qua lại giữa hai lực lượng không giống nhau: một bên là của sự vận động kinh tế, còn bên kia là của lực lượng chính trị mới đang vươn tới tính độc lập càng lớn càng tốt và một khi nó bắt đầu hoạt động thì nó cũng có sự vận động riêng của nó. Sự vận động kinh tế nói chung và nhìn tổng thể sẽ tiện mở đường cho mình, nhưng nó cũng sẽ chịu sự tác động ngược lại của sự vận động chính trị mà chính nó tạo ra và có tính độc lập tương đối” (4). Mặt khác, liên quan trực tiếp đến lợi ích sống còn của các giai cấp do đó tác động mạnh mẽ trở lại kinh tế. Thực chất của vai trò kiến trúc thượng tầng là vai trò hoạt động tự giác tích cực của các giai cấp, đảng phái vì lợi ích kinh tế sống còn của mình. Sự tác động của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng trước hết và chủ yếu thông qua đường lối, chính sách của đảng, nhà nước.

Nếu chính trị phản ánh sát đúng những yêu cầu chín muồi của sự phát triển kinh tế, sẽ thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Ngược lại, nếu phản ánh không đúng và hoạt động trái với tính tất yếu của sự phát triển kinh tế sẽ kìm hãm, cản trở sự phát triển của kinh tế. Trong đời sống hiện thực, vai trò của chính trị thể hiện ở chỗ, mọi cải biến đối với chế độ xã hội phải tất yếu thông qua nhân tố chính trị. Tính tất yếu về kinh tế không phải tự nó thực hiện được, mà phải thông qua các giai cấp, các đảng phái và tổ chức chính trị - xã hội tương ứng. Thông qua đó chính trị tác động trở lại và có thể làm thay đổi cơ sở kinh tế trong những giới hạn nhất định.

2.3. Một số giải pháp vận dụng hiệu quả mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Sau gần 40 năm đổi mới cho thấy, mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được Đảng ta đặc biệt quan tâm nhận thức và giải quyết đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng. Việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ này cũng là khâu đột phá trong đổi mới tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng. Xét đến cùng thì việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong đẩy tinh gọn bộ máy với đẩy mạnh phát triển

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và một hệ thống chính trị hoạt động thông suốt, thống nhất. Trong đó, vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định, đặc biệt trong việc định hướng, giám sát và tổ chức thực hiện công cuộc tinh gọn bộ máy gắn với yêu cầu phát triển kinh tế. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định 3 đột phá chiến lược, một trong 3 đột phá đó là: “Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là các yếu tố thị trường sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học - công nghệ”.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cần được thể hiện ở năng lực hoạch định chiến lược, tổ chức bộ máy phù hợp với mô hình kinh tế thị trường hiện đại, đồng thời bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chủ trương, chính sách. Quá trình tinh gọn bộ máy không chỉ là cắt giảm số lượng mà còn là tái cơ cấu chức năng, nâng cao hiệu suất, trách nhiệm giải trình, tạo lập môi trường thể chế thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, Đảng cần lãnh đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao và tư duy cải cách, thích ứng với yêu cầu điều hành nền kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế, bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định của đất nước trong giai đoạn mới.

Hai là, nâng cao năng lực hoạch định chính sách gắn với thực tiễn kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI, yêu cầu nâng cao năng lực hoạch định chính sách trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Hoạch định chính sách cần được thực hiện trên cơ sở gắn bó chặt chẽ với thực tiễn kinh tế - xã hội, đảm bảo tính dự báo, linh hoạt và thích ứng cao trước những biến động phức tạp trong nước và quốc tế. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, một số chính sách vẫn còn mang tính hình thức, thiếu tính khả thi, chưa phản ánh đúng nhu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương,

dẫn đến hiệu quả thực thi chưa cao.

Việc đổi mới tư duy và phương pháp hoạch định chính sách cần được chú trọng thông qua các giải pháp như: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, ứng dụng công nghệ số và phân tích dự báo trong xây dựng chính sách; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành và liên cấp; thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và chuyên gia vào quá trình xây dựng chính sách; đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hoạch định chiến lược. Chỉ khi chính sách được xây dựng dựa trên bằng chứng, thực tiễn và phản ánh đúng nhu cầu phát triển, mới có thể bảo đảm sự điều hành hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định chính trị và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Ba là, thực hiện giám sát xã hội, phát huy vai trò của nhân dân trong phát triển kinh tế, đổi mới tư duy chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Thực hiện giám sát xã hội và phát huy vai trò của nhân dân là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế và đổi mới tư duy chính trị ở Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng, sự tham gia tích cực của nhân dân không chỉ là nền tảng của một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà còn là nguồn lực quan trọng để nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách. Giám sát xã hội do nhân dân thực hiện góp phần bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước, phòng ngừa tiêu cực, đồng thời tạo áp lực tích cực thúc đẩy cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan công quyền.

Khi được tạo điều kiện tham gia vào quá trình phát triển kinh tế, người dân sẽ chủ động hơn trong việc đóng góp sáng kiến, cải tiến sản xuất, mở rộng thị trường, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả xã hội. Đặc biệt, trong đổi mới tư duy chính trị, vai trò của nhân dân thể hiện ở việc hình thành các kênh phản biện xã hội lành mạnh, góp phần hoàn thiện hệ thống chính trị theo hướng dân chủ, hiện đại, gắn với lợi ích thiết thực của cộng đồng. Việc thể chế hóa các cơ chế để nhân dân tham gia giám sát và phản biện xã hội một cách thực chất sẽ giúp nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, đồng thời củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

Bốn là, tập trung cải cách thể chế gắn với phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, cải cách thể chế trở thành một trong những trụ cột chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững. Đối với Việt Nam, cải cách thể chế cần được triển khai đồng bộ và sâu rộng, gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, thúc đẩy chuyển đổi số và chủ động hội nhập quốc tế. Một thể chế hiện đại phải tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đổi mới sáng tạo, khai thác và ứng dụng tri thức vào sản xuất - kinh doanh, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích nghiên cứu, phát triển công nghệ.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, thể chế cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới, dịch vụ số, thương mại điện tử và dữ liệu lớn, qua đó tạo dựng môi trường pháp lý ổn định, minh bạch để thu hút đầu tư và phát huy nội lực doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế đòi hỏi hệ thống thể chế

phải tương thích với thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực thực thi cam kết, cải thiện chất lượng hành chính công và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các chủ thể trong nền kinh tế. Việc cải cách thể chế theo hướng đồng bộ, hiện đại, linh hoạt sẽ tạo động lực cho tăng trưởng, đổi mới mô hình phát triển và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một trong những vấn đề trọng tâm, được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Mối quan hệ này thể hiện sự gắn kết và tác động qua lại giữa hai lĩnh vực, với vai trò hỗ trợ lẫn nhau trong mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) V.I.Lênin, *Toàn tập, tập 33*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.404.
- (2) V.I.Lênin, *Toàn tập, tập 42*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.349.
- (3) V.I.Lênin, *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.160.
- (4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập, tập 37*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.677- 678.
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tr.220.